

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HOÀNG THỊ PHƯƠNG HIỀN

**PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP  
KHỞI NGHIỆP Ở VIỆT NAM QUA THỰC TIỄN  
TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Chuyên ngành: **Luật Kinh Tế**

Mã số: **8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Văn Tuyên**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận  
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng .....  
năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài .....	5
7. Kết cấu của luận văn .....	5
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP VÀ PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP .....</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Những vấn đề lý luận về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.....</b>	<b>6</b>
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp khởi nghiệp.....	6
1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp khởi nghiệp.....	6
1.1.1.2. Phân loại doanh nghiệp khởi nghiệp.....	7
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp .....	9
1.1.2.1. Khái niệm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp .....	9
1.1.2.2. Đặc điểm của hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp .....	10
<b>1.2. Những vấn đề lý luận pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp .....</b>	<b>12</b>
1.2.1. Khái niệm và đặc trưng của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp .....	12
1.2.2. Cấu trúc của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp .....	13
1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.....	13
Kết luận chương 1 .....	14
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP Ở VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.....</b>	<b>14</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>14</b>
2.1.1. Thực trạng quy định hỗ trợ về pháp lý đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.....	15
2.1.2. Thực trạng quy định hỗ trợ về thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án đầu tư đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.....	16
2.1.3. Thực trạng quy định hỗ trợ về đất đai, môi trường đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.....	16
2.1.4. Thực trạng quy định hỗ trợ về tài chính đối với doanh nghiệp khởi nghiệp .....	17
2.1.5. Thực trạng quy định hỗ trợ về phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp .....	17
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.....</b>	<b>18</b>

Kết luận chương 2 .....	19
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP Ở VIỆT NAM .....</b>	<b>19</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>19</b>
3.1.1. Bảo đảm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp .....	19
3.1.2. Bảo đảm tính an toàn, thuận lợi và hiệu quả trong việc gia nhập thị trường, hoạt động và việc rút lui khỏi thị trường của doanh nghiệp khởi nghiệp .....	20
3.1.3. Bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khởi nghiệp và các chủ thể khác có liên quan .....	20
<b>3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>20</b>
3.2.1. Hoàn thiện các quy định hỗ trợ về thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án đầu tư đối với doanh nghiệp khởi nghiệp .....	20
3.2.2. Hoàn thiện các quy định hỗ trợ về đất đai, môi trường đối với doanh nghiệp khởi nghiệp .....	21
3.2.3. Hoàn thiện các quy định hỗ trợ về tài chính và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp .....	22
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>23</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>24</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Khởi nghiệp là quá trình sáng tạo, tạo dựng một tổ chức kinh doanh và người khởi nghiệp là người sáng lập nên doanh nghiệp đó. Trong văn bản chính sách hiện nay ở Việt Nam, doanh nghiệp khởi nghiệp được định nghĩa là “loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới”. Mặt khác, theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII cũng nhấn mạnh: “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>. Qua đó, ta thấy được tầm quan trọng của xu thế khởi nghiệp hiện nay ở nước ta rất được Đảng và Nhà nước quan tâm.

Nhiều năm trở lại đây, vấn đề hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển đã và đang trở thành một ưu tiên quan trọng ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Một phần lý do, xu hướng khởi nghiệp trên toàn cầu trong những năm vừa qua với sự xuất hiện hàng loạt doanh nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp trong nhiều lĩnh vực từ công nghệ, cho đến y học, sức khỏe, du lịch, fintech, vận tải logistics... Đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sáng tạo, việc nắm bắt xu hướng và đón đầu những xu hướng phát triển kinh doanh của thế giới là một trong những yếu tố rất quan trọng để đi tới thành công. Với xu hướng phát triển của công nghệ có thể thay đổi toàn bộ mọi góc ngách và các ngành công nghiệp, việc không chuẩn bị có thể mang lại thất bại cho bất kỳ công ty nào. Do đó, để bắt tay cho bước đầu thành công của các doanh nghiệp khởi nghiệp là hệ thống pháp lý hỗ trợ các doanh nghiệp (DN) khởi nghiệp được đề cập chính thức tại các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam từ năm 2016 và vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện<sup>2</sup>. Trên thực tế, các quy định liên quan đến hỗ trợ DN khởi nghiệp đã xuất hiện từ những năm đầu 2010, khi Nghị định về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) của Chính phủ (Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009) được ban hành. Gần đây Chính phủ đã ban hành Luật doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sự ra đời của đạo luật này có thể xem như là một chỉ dấu cho các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ở đây có thể hiểu hệ thống pháp luật về hỗ trợ khởi nghiệp bao gồm 02 loại hình: Các văn bản pháp luật chính thức ở cấp độ luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Các cơ chế, chính sách cụ thể (văn bản điều hành: quyết định và đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp gắn với việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp còn hạn chế về số lượng, các quy định về hỗ trợ doanh

---

<sup>1</sup> Xem: Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, trang 01.

<sup>2</sup> Xem: Báo cáo Chỉ số Khởi nghiệp ở Việt Nam 2017/2018, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI, trang 01-03

nghiệp khởi nghiệp còn chưa rõ ràng, cụ thể, gây khó khăn cho quá trình áp dụng pháp luật cũng như chưa thực sự kịp thời đáp ứng được yêu cầu về phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp.

Cụ thể, về vấn đề thủ tục hành chính, rất khó để phủ nhận rằng vấn đề thủ tục hành chính không phải là một rào cản đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp như thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm, lạm dụng chức quyền, gây khó khăn cho doanh nghiệp vẫn còn khá phổ biến. Phân công, phân cấp, phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, địa phương còn bất hợp lý, thiếu chặt chẽ. Hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của kinh tế tư nhân còn thấp. Các quy định hỗ trợ về đất đai, môi trường đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, quy định hỗ trợ về tài chính và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp như hành vi sử dụng dấu hiệu trùng đối với thương hiệu, nhãn hiệu, một hành vi vi phạm pháp luật và cạnh tranh không lành mạnh trong kinh tế tư nhân cũng đang là rào cản, khó khăn khi thực hiện thực tiễn áp dụng các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển. Thực tiễn, trong môi trường phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam, còn nhiều doanh nghiệp tư nhân lợi dụng sự chông chéo của pháp luật hiện nay, để trục lợi doanh nghiệp, không bảo đảm lợi ích của người lao động, nợ bảo hiểm xã hội, báo cáo tài chính không trung thực, nợ quá hạn ngân hàng, trốn thuế và nợ thuế kéo dài. Xuất hiện những quan hệ không lành mạnh giữa các doanh nghiệp của tư nhân và cơ quan quản lý nhà nước, can thiệp vào quá trình xây dựng, thực thi chính sách để có đặc quyền, đặc lợi, hình thành "lợi ích nhóm", gây hậu quả xấu về kinh tế - xã hội, làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Một trong những thực tiễn khi áp dụng quy định hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trong quá trình khởi nghiệp là yếu tố tài chính. Nước ta chưa có quy trình pháp lý hay quy định nào về việc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào và rút vốn ra khỏi các doanh nghiệp khởi nghiệp nên nhà đầu tư khá ngại trong vấn đề bảo toàn nguồn vốn đầu tư cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng. Hơn nữa, các quy định về cấp tín dụng của Việt Nam rất chặt chẽ từ hồ sơ đánh giá năng lực tài chính đến yêu cầu tài sản thế chấp. Trong khi đó, các chủ thể khởi nghiệp thường thiếu tài sản đảm bảo và hồ sơ tài sản.

Do đó, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là một trong những giải pháp quan trọng giúp phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỉ trọng đóng góp trong GDP là những biện pháp áp dụng, thực hiện những quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng. Phát huy mặt tích cực có lợi cho đất nước của kinh tế tư nhân, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn, hạn chế mặt tiêu cực, nhất là phòng, chống mọi biểu hiện của

"chủ nghĩa tư bản thân hữu", quan hệ "lợi ích nhóm", thao túng chính sách, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính. Với mục tiêu nghiên cứu pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mặt khác, luận văn nghiên cứu từ thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế, căn cứ trên những khó khăn, mặt tồn tại mà luận văn đề ra, nhằm nghiên cứu giải pháp hoàn thiện quy định hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam. Có thể thấy được, tỉnh Thừa Thiên Huế thời gian qua đã được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban ngành tỉnh, phát triển kinh tế tư nhân đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế được nâng lên tầm cao mới, chủ yếu là công nghệ thông tin điện tử, đề lan ra các lĩnh vực khác, như nông nghiệp, chế biến, sản xuất, lao động, góp phần đưa kinh tế-xã hội tỉnh phát triển. Hằng năm, UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế đều tổ chức Diễn đàn “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” và phát động Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”<sup>3</sup>.

Với mục đích xác định khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã và đang triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Trong đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025, xây dựng chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và xúc tiến thành lập Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Trên cơ sở định hướng của tỉnh các đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh cũng đã triển khai một số hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên... Từ đó, đã hình thành được các vườn ươm công nghệ, vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp và các câu lạc bộ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, với các thế mạnh của mình thì tỉnh Thừa Thiên Huế cũng gặp rất nhiều khó khăn về cải cách nền hành chính công quyền, tài chính địa phương, quản lý đất đai, môi trường, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình hỗ trợ pháp luật cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả quyết định lựa chọn đề tài “**Pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế**” để làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình, ngõ hầu góp một tiếng nói chung cho quá trình thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có quy định đối với hỗ trợ nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp được Quốc hội thông qua vào năm 2017 chính thức tạo cơ sở pháp lý cho việc hỗ trợ nhóm doanh nghiệp mới, chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Cụ thể, tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 nhằm nhân mạnh phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực

---

<sup>3</sup> Tình hình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Phạm Hồng Quát- Cục trưởng cục phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ, Huế năm 2019, trang 02.

quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm nhân mạnh tầm quan trọng của phát triển doanh nghiệp trong nền kinh tế tư nhân hiện nay.

Vì xã hội và xu thế hội nhập luôn thay đổi và phát triển, nên các hình thức hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp, hệ thống pháp luật hỗ trợ vẫn phải thay đổi cho phù hợp, trong khi hiện nay, hệ thống pháp luật đang trong giai đoạn xây dựng và từng bước hoàn thiện để hướng dẫn công tác quản lý của nhà nước và hỗ trợ cho loại hình doanh nghiệp mới này. Chính vì vậy, hiện nay vẫn chưa có nhiều bài viết, nghiên cứu về pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam trong giai đoạn trước đây, đặc biệt là trên địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Qua khảo sát thực tế cho thấy, đã có một số bài viết, bài nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp và pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong thời gian qua như:

- Công trình nghiên cứu với tiêu đề: “Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp: vai trò của chính sách Chính phủ” của tác giả Đặng Bảo Hà, Cục Thông tin KH&CN Quốc Gia (2015)

- Công trình nghiên cứu có tiêu đề: “Nhà nước và khởi nghiệp: Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam” của tác giả Trần Lương Sơn, Chu Thái Hà (2016).

- Luận văn thạc sĩ với đề tài: “*Phát triển vườn ươm doanh nghiệp công nghệ trong các trường đại học ở Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Thị Nguyễn (bảo vệ năm 2014) tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*Đối tượng nghiên cứu* của Luận văn là các quan điểm, lý thuyết về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu đến pháp luật pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; một số quy định hỗ trợ về đất đai, môi trường đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, quy định hỗ trợ về tài chính và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp qua các văn bản pháp luật.

### **4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

*Mục đích nghiên cứu:* Luận văn muốn làm rõ vấn đề lý luận về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; từ thực tiễn pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam và thực tiễn pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Dựa trên kết quả nghiên cứu, luận văn đề ra định hướng và một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

*Nhiệm vụ nghiên cứu:* Để đạt được mục đích trên, luận văn cần làm rõ những nhiệm vụ cụ thể sau:

Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.



Thực tiễn pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam và thực tiễn pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

Định hướng hoàn thiện pháp luật và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa; Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung về xây dựng Nhà nước Pháp quyền nói chung, về chính sách pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- Phân tích bình luận về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại chương 1.

- Phương pháp đánh giá, diễn giải, đối chiếu tại chương 2 để tìm hiểu thực tiễn pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam và thực tiễn pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tổng hợp, quy nạp được sử dụng chương 3 khi nghiên cứu, đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

### **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

*Ý nghĩa khoa học của đề tài:* Luận văn giúp ích cho các nhà làm luật trong việc xây dựng và ban hành chính sách phù hợp với loại hình doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam.

*Ý nghĩa thực tiễn của đề tài:* Luận văn tập trung hỗ trợ nghiên cứu về các thủ tục hành chính, về vốn, hỗ trợ về tài chính, hỗ trợ về thuế và các loại hỗ trợ khác (sở hữu trí tuệ, chuyển giao khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông...) nhằm đề ra căn cứ hoàn thiện pháp luật trong thời gian hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

### **7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn chia làm 3 chương với nội dung cụ thể sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Chương 2: Thực trạng pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam và thực tiễn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam

# Chương 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP VÀ PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP

### 1.1. Những vấn đề lý luận về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

#### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp khởi nghiệp

##### 1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp khởi nghiệp

Về khái niệm “doanh nghiệp khởi nghiệp”: Trong tiếng Anh, “khởi nghiệp” là startup hoặc start-up, thuật ngữ dùng để chỉ về những công ty đang trong giai đoạn bắt đầu kinh doanh nói chung, nó thường được dùng với nghĩa hẹp chỉ các công ty công nghệ trong giai đoạn lập nghiệp [12, trang 01-02]. Doanh nghiệp khởi nghiệp là một tổ chức được thiết kế nhằm cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong những điều kiện không chắc chắn nhất. Doanh nghiệp khởi nghiệp có sự liên hệ mật thiết với nguồn tài chính và thủ tục pháp lý đăng ký doanh nghiệp khởi nghiệp. Ngày nay, để góp phần giảm bớt khó khăn trong kêu gọi nguồn vốn, một vài chương trình như “SharkTank” và “Silicon Valley” rất được quan tâm.<sup>4</sup>

Trong pháp luật thực định Việt Nam hiện nay, nhà làm luật chưa đưa ra định nghĩa chính thức về doanh nghiệp khởi nghiệp mà mới chỉ có định nghĩa về “doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo”.

Thật vậy, theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 thì “doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh”<sup>5</sup>.

Doanh nghiệp khởi nghiệp phải dựa trên một công nghệ mới, hoặc tạo ra hình thức kinh doanh mới, hoặc xây dựng một phân khúc thị trường mới. Tức là các doanh nghiệp khởi nghiệp phải có gì đó khác biệt không chỉ với các DN khác ở trong nước, với tất cả các công ty trước đây và cả với các doanh nghiệp khác trên thế giới. Như vậy, về bản chất doanh nghiệp khởi nghiệp là tổ chức kinh tế được thành lập bởi một cá nhân hay nhóm cá nhân để tiến hành hoạt động kinh doanh trong những ngành nghề, lĩnh vực mới mẻ, có tính sáng tạo và gắn với khoa học công nghệ, tài sản trí tuệ nhưng luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Từ các phân tích trên đây, tác giả luận văn cho rằng có thể đưa ra khái niệm về doanh nghiệp khởi nghiệp như sau:

*Doanh nghiệp khởi nghiệp là tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh trên cơ sở thực hiện ý tưởng khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh để phát triển.*

---

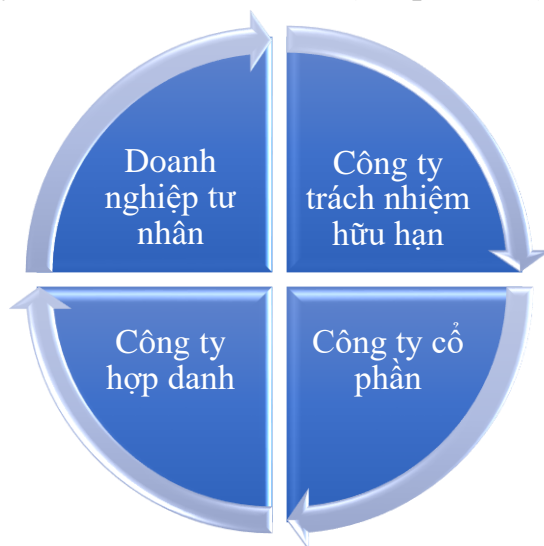
<sup>4</sup> Nguyễn Hạnh, 2016. “Không nên đánh đồng startup với khởi nghiệp”, xem 26/12/2016 <<http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-tao/Khong-nen-danh-dong--startup-voi-khoi-nghiep-10325>>, trang 02.

<sup>5</sup> Quốc hội (2017) Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017 của nước CHXHCN Việt Nam, Hà Nội, trang 02.

### 1.1.1.2. Phân loại doanh nghiệp khởi nghiệp

Thứ nhất, nếu căn cứ vào tiêu chí hình thức tổ chức kinh doanh, có thể phân chia doanh nghiệp khởi nghiệp thành 4 loại hình cơ bản bao gồm<sup>6</sup>:

- (i) Doanh nghiệp tư nhân (Proprietorship);
- (ii) Công ty hợp danh (Partnership);
- (iii) Công ty cổ phần;
- (iv) Công ty trách nhiệm hữu hạn (Corporation).



**Bảng 1.1. So sánh ưu điểm, nhược điểm của doanh nghiệp tư nhân**

<b>Ưu điểm</b>	<b>Nhược điểm</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>• Chủ doanh nghiệp tư nhân hoàn toàn chủ động trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</li><li>• Doanh nghiệp tư nhân ít bị chịu sự ràng buộc chặt chẽ bởi pháp luật.</li><li>• Doanh nghiệp tư nhân tạo sự tin tưởng cho đối tác, khách hàng bởi chế độ trách nhiệm vô hạn của chủ doanh nghiệp đối với các nghĩa vụ tài sản của doanh nghiệp.</li></ul>	<p>Do không có tư cách pháp nhân nên không có sự tách bạch giữa tài sản của doanh nghiệp với tài sản của chủ doanh nghiệp, vì thế mức độ rủi ro của chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân thường rất cao.</p> <p>Chủ doanh nghiệp chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ của doanh nghiệp bằng mọi tài sản của mình (bao gồm các tài sản đã đầu tư vào doanh nghiệp và các tài sản khác chưa đầu tư vào doanh nghiệp)</p>

<sup>6</sup> Giáo trình Luật Doanh nghiệp, Đại học Luật Hồ Chí Minh.

**Bảng 1.2. So sánh ưu điểm, nhược điểm của công ty TNHH**

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chế độ trách nhiệm hữu hạn của thành viên công ty: Các thành viên công ty chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi phần vốn góp vào công ty nên ít gây rủi ro cho người góp vốn.</li> <li>• Chế độ chuyển nhượng vốn được kiểm soát chặt chẽ nên nhà đầu tư dễ dàng kiểm soát được việc thay đổi các thành viên, hạn chế sự thâm nhập của người lạ vào công ty.</li> </ul>	<p>Uy tín của công ty trước đối tác phần nào bị ảnh hưởng bởi chế độ trách nhiệm hữu hạn của thành viên công ty đối với các nghĩa vụ tài sản của công ty.</p> <p>Công ty trách nhiệm hữu hạn chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của pháp luật hơn là Doanh nghiệp tư nhân hay công ty hợp danh.</p> <p>Công ty trách nhiệm hữu hạn không có quyền phát hành cổ phiếu để huy động vốn</p>

**Bảng 1.3. So sánh ưu điểm, nhược điểm của công ty cổ phần**

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chế độ trách nhiệm hữu hạn: Các cổ đông của công ty chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi vốn góp nên mức độ rủi ro tài chính của các cổ đông không cao.</li> <li>• Khả năng hoạt động của công ty cổ phần rất rộng, trong hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề.</li> <li>• Cơ cấu vốn của công ty cổ phần hết sức linh hoạt, tạo điều kiện để nhiều người cùng góp vốn vào công ty.</li> <li>• Có quyền phát hành cổ phiếu để huy động vốn nên khả năng huy động vốn rất cao và rất linh hoạt.</li> <li>• Việc chuyển nhượng vốn trong công ty cổ phần là tương đối dễ dàng, do vậy phạm vi đối tượng được tham gia công ty cổ phần là rất rộng.</li> </ul>	<p>Việc quản lý và điều hành công ty cổ phần rất phức tạp do số lượng các cổ đông có thể rất lớn, có nhiều người không hề quen biết nhau và thậm chí có thể có sự phân hóa thành các nhóm cổ đông đối kháng nhau về lợi ích.</p> <p>Việc thành lập và quản lý công ty cổ phần cũng phức tạp hơn các loại hình công ty khác do bị ràng buộc chặt chẽ bởi các quy định của pháp luật, đặc biệt về chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và kiểm soát nội bộ.</p>

**Bảng 1.4. So sánh ưu điểm, nhược điểm của công ty hợp danh**

Ưu điểm	Nhược điểm
<p>• Công ty hợp danh có sự kết hợp giữa uy tín cá nhân của nhiều người là thành viên hợp danh. Do chế độ liên đới chịu trách nhiệm vô hạn của các thành viên hợp danh mà công ty hợp danh dễ dàng tạo được sự tin cậy của các bạn hàng, đối tác kinh doanh.</p> <p>Việc điều hành quản lý công ty hợp danh không quá phức tạp do số lượng các thành viên ít và là những người có uy tín, giữa các thành viên thường có sự tin tưởng tuyệt đối với nhau nên có sự đoàn kết để cùng chia sẻ rủi ro trong kinh doanh.</p>	<p>• Hạn chế của công ty hợp danh là do chế độ liên đới chịu trách nhiệm vô hạn nên mức độ rủi ro của các thành viên hợp danh là rất cao.</p> <p>• Loại hình công ty này chỉ hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, ví dụ như cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ tư vấn đầu tư, dịch vụ kiểm toán, dịch vụ kế toán...</p>

*Thứ hai*, nếu căn cứ vào quy mô hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp, có thể phân chia thành ba loại gồm: Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa [3].

### **1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp**

#### **1.1.2.1. Khái niệm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp**

Xét về khía cạnh học thuật, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là hoạt động tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới<sup>7</sup>.

Bản chất của hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là việc Nhà nước tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua việc ban hành các chính sách đặc thù để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển. Ngoài những chính sách hỗ trợ chung đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa như hỗ trợ về khả năng tiếp cận đất đai, hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn tín dụng, hỗ trợ về thuế, hỗ trợ về thủ tục đăng ký doanh nghiệp... thì nội dung hỗ trợ dành riêng cho nhóm doanh nghiệp khởi nghiệp bao gồm:

- Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hướng dẫn thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới;

- Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư; tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng;

<sup>7</sup> Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh, ThS. NGUYỄN THU HÀ (Khoa Đại cương, Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh), <https://dastic.danang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc?dinhdanh=1341001&cat=10233>, trang 03-04

- Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

- Hỗ trợ thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

Như vậy, có thể thấy, nói đến hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là nói đến việc Nhà nước áp dụng các chính sách đặc thù về môi trường kinh doanh dành riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp để khuyến khích các doanh nghiệp này tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, công nghệ, những ngành nghề trẻ mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Từ các phân tích trên đây, có thể đưa ra khái niệm về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp như sau:

*Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là hệ thống các chính sách, giải pháp do Nhà nước thực hiện thông qua công cụ pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn về môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp khởi nghiệp để thúc đẩy các doanh nghiệp này phát triển trong điều kiện và mục tiêu hoạt động mang tính chất đặc thù.*

#### *1.1.2.2. Đặc điểm của hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp*

Đặc điểm nổi bật của hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là Nhà nước phải thiết kế chính sách hỗ trợ căn cứ vào đặc điểm của doanh nghiệp khởi nghiệp, trước hết là về tư cách pháp lý, mục đích hoạt động và xu thế tăng trưởng.

Với hỗ trợ từ phía Chính phủ, mỗi doanh nghiệp cần nắm bắt cơ hội, mạnh dạn dấn thân vào công cuộc khởi nghiệp và thực hiện ước mơ của mình.

Về lý thuyết, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp có những đặc trưng sau:

*Thứ nhất*, mục tiêu của hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi hơn về môi trường kinh doanh để các doanh nghiệp khởi nghiệp có thể giảm bớt các khó khăn trong giai đoạn bắt đầu khởi sự kinh doanh, từ đó tạo đà phát triển bền vững cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ hai*, đối tượng của hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là các doanh nghiệp mới thành lập và đăng ký hoạt động trong những lĩnh vực Nhà nước khuyến khích đầu tư như ứng dụng và phát triển công nghệ mới, hình thành ý tưởng sáng tạo dựa trên việc khai thác tài sản trí tuệ, áp dụng thí điểm các mô hình kinh doanh mới... Như vậy, đối tượng được hỗ trợ ở đây thường là những doanh nghiệp mới thành lập, còn non trẻ, nguồn vốn đầu tư còn hạn chế.

*Thứ ba*, nội dung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi hơn về môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua các chính sách hỗ trợ cụ thể về tiếp cận đất đai; tiếp cận nguồn tài chính từ thị trường cũng như một phần nguồn lực tài chính từ phía Nhà nước; hỗ trợ về thuế, phí và lệ phí; hỗ trợ về khoa học và công nghệ; hỗ trợ về cơ chế đầu tư vốn, cơ chế sản xuất kinh doanh cũng như cơ chế tiêu thụ sản phẩm làm ra của doanh nghiệp; hỗ trợ về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ về thủ tục hành chính trong quá trình đầu tư; hỗ trợ về các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ trong hoạt động khởi nghiệp...

***Tóm lại, nội dung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp bao gồm tất cả những giải pháp trong khả năng của Nhà nước để giúp doanh nghiệp khởi nghiệp có được một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn nhằm phát triển sự nghiệp của mình trong một nền kinh tế hiện đại và phải cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.***

### ***1.1.3. Nguyên tắc, phương thức và nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp***

*Về nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.*

Xét từ khía cạnh lý thuyết, việc triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp cần được thực hiện theo hướng có chọn lọc đối tượng được hỗ trợ, trên cơ sở các doanh nghiệp này phải đáp ứng các điều kiện để được hỗ trợ.

*Thứ hai*, việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp cần ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ là chủ sở hữu và có sử dụng nhiều lao động nữ; các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sử dụng ngân sách nhà nước; doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ trước thì được hỗ trợ trước.

*Thứ ba*, việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp cần kết hợp hỗ trợ về thông tin, tư vấn, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh thực hiện theo dự toán ngân sách hàng năm.

*Về phương thức hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.*

Nói đến phương thức hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là nói đến những phương pháp, cách thức thực hiện sự hỗ trợ từ phía Nhà nước đối với doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm giúp loại hình doanh nghiệp này phát triển trong điều kiện khó khăn của giai đoạn khởi sự kinh doanh. Ở mức độ khái quát, có thể kể đến một số phương thức hỗ trợ cơ bản sau đây:

*Một là*, việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp được thực hiện thông qua phương thức ban hành chính sách, tổ chức thực hiện chính sách và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Hai là*, việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp được thực hiện thông qua phương thức thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo hoặc sử dụng nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ tài chính (đầu tư) vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

*Về nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.*

Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp được biết đến như là những biện pháp cụ thể được nhà nước áp dụng để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp có được một môi trường kinh doanh thuận lợi nhất khi bắt đầu sự nghiệp kinh doanh trên thương trường. Về phương diện lý thuyết, nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp thường được hiểu bao gồm các vấn đề cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, Nhà nước hỗ trợ về thủ tục hành chính trong quá trình thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp cũng như quá trình thực hiện các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ hai*, Nhà nước hỗ trợ về khả năng tiếp cận nguồn lực đất đai đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

Chính vì vậy, việc hỗ trợ từ phía Nhà nước đối với doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua cơ chế tiếp cận nguồn lực đất đai là rất quan trọng, góp phần làm giảm chi phí đầu tư của doanh nghiệp và tạo động lực để doanh nghiệp khởi nghiệp có thể dễ dàng vượt qua khó khăn trong giai đoạn khởi nghiệp.

*Thứ ba*, Nhà nước hỗ trợ về tài chính (vốn, thuế, phí, lệ phí) đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

Đối với doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng, vấn đề tài chính của doanh nghiệp luôn là một mối quan tâm đặc biệt, không chỉ đối với bản thân doanh nghiệp mà còn đối với nhiều chủ thể khác như chủ sở hữu doanh nghiệp, chủ nợ của doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp và Nhà nước.

Chính vì vậy, việc Nhà nước hỗ trợ về tài chính cho các doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua các chính sách hỗ trợ về tín dụng (cho vay với lãi suất ưu đãi từ các ngân hàng thương mại hoặc ngân hàng phát triển, ngân hàng chính sách xã hội), hỗ trợ về thuế, lệ phí và phí (miễn, giảm thuế, phí và lệ phí đối với doanh nghiệp khởi nghiệp) nhằm giúp chủ thể này giảm chi phí đầu tư kinh doanh, gia tăng lợi nhuận ròng của doanh nghiệp, có thể xem như là một giải pháp hữu hiệu để thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển.

*Thứ tư*, Nhà nước hỗ trợ về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

Đối với doanh nghiệp nói chung và đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nói riêng, nguồn nhân lực có vai trò rất quan trọng, bởi lẽ nó là yếu tố quyết định đến sự thành công và uy tín thương hiệu của doanh nghiệp trên thương trường. Chính vì thế, việc Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trong việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng và chuyển giao công nghệ thực chất là giải pháp giúp doanh nghiệp khởi nghiệp nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp.

## **1.2. Những vấn đề lý luận pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp**

### **1.2.1. Khái niệm và đặc trưng của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp**

*Pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp là tổng hợp các quy tắc pháp lý do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm thể chế hóa các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về pháp lý, thủ tục hành chính, tài chính, đất đai, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, tài sản trí tuệ và các lĩnh vực khác đối với doanh nghiệp khởi nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp này tiếp cận một môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn và hiệu quả nhất trong hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.*

Về lý thuyết, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp thể hiện một số đặc trưng cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp có đối tượng điều chỉnh là các quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và các chủ thể khác có liên



quan với doanh nghiệp khởi nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ hai*, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp có mục tiêu cơ bản, cốt lõi là thể chế hóa các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau, từ đó tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, hiệu quả hơn cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ ba*, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp có nội hàm rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực đa dạng liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp như hỗ trợ về đất đai, tài chính, lao động, công nghệ, sở hữu trí tuệ, thủ tục hành chính và hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

### **1.2.2. Cấu trúc của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp**

Về lý thuyết, cấu trúc của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp bao gồm các nhóm quy phạm pháp luật sau đây:

(i) Nhóm quy phạm pháp luật quy định về hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

(ii) Nhóm quy phạm pháp luật quy định về hỗ trợ thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

(iii) Nhóm quy phạm pháp luật quy định về hỗ trợ tiếp cận đất đai, cơ sở hạ tầng, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

(iv) Nhóm quy phạm pháp luật quy định về hỗ trợ tài chính, hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

### **1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp**

Với tư cách là một bộ phận đặc thù của hệ thống pháp luật kinh tế, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp chịu sự tác động, chi phối của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó phải kể đến một số yếu tố cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, yếu tố kinh tế, văn hóa – xã hội.

Trong các yếu tố tác động đến pháp luật nói chung và pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng, yếu tố môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội có sự tác động to lớn đến việc xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ hai*, yếu tố chính trị - pháp lý.

Bên cạnh yếu tố kinh tế, văn hóa – xã hội thì yếu tố chính trị - pháp lý cũng có tác động, chi phối trực tiếp đến pháp luật nói chung và pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng.

*Thứ ba*, yếu tố lợi ích của các bên liên quan trong quá trình thành lập và hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp.

## Kết luận chương 1

Doanh nghiệp khởi nghiệp là đại diện cho mô hình kinh doanh mới, là động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế và tăng năng suất trong xã hội dựa trên tri thức và công nghệ. Đó là hình thức phù hợp nhất để thực hiện các phát minh, sáng kiến và đó là cơ chế tốt nhất để thương mại hóa các công nghệ mới, đưa các thành tựu khoa học kỹ thuật vào cuộc sống, đóng góp vào sự phát triển nhanh chóng của các công nghệ mới và sự phát triển của nền kinh tế tri thức, sáng tạo.

Pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp được các quốc gia trên thế giới dành sự quan tâm đặc biệt nhằm xây dựng hành lang pháp lý đủ mạnh và đủ sức hỗ trợ để doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng và hệ sinh thái khởi nghiệp nói chung trở thành nền tảng của nền kinh tế, động lực thúc đẩy tăng trưởng, giải quyết việc làm, tạo thu nhập và khẳng định vị thế của mỗi quốc gia trên bản đồ thế giới.

Khi nền kinh tế hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp khởi nghiệp cần phải đương đầu với sự cạnh tranh quyết liệt từ các doanh nghiệp nước ngoài. Do vậy, các doanh nghiệp khởi nghiệp cần được hỗ trợ tích cực hơn nữa từ Nhà nước, đặc biệt trong việc giảm thiểu rủi ro, tạo môi trường kinh doanh thực sự mở, bình đẳng, thuận lợi, rõ ràng, minh bạch, tạo động lực cho sự phát triển, sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh trong thời gian tới.

Những vấn đề lý luận trên đây là cơ sở cho việc đánh giá thực trạng, vai trò của việc thực hiện pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Từ đó đề ra phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam hiện nay.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP Ở VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

#### 2.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Trước hết, cần khẳng định rằng hiện nay pháp luật đã có những quy định ban đầu về nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Thật vậy, theo quy định hiện hành, nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp bao gồm<sup>8</sup>:

*Một là*, hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

*Hai là*, hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới.

*Ba là*, hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, trong đó: Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ

---

<sup>8</sup> Xem: Điều 21 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp sáng tạo.

nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.

*Bốn là*, hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa  
*Năm là*, hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

2.1.1. Thực trạng quy định hỗ trợ về pháp lý đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Thực tế cho thấy, hiện nay cũng chưa có văn bản pháp luật nào quy định riêng về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, mà chủ yếu triển khai theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Công tác hỗ trợ pháp luật cho doanh nghiệp còn rất nhiều bất cập như việc triển khai Nghị định số 55/2019/NĐ-CP còn mang tính hình thức, có sự trùng lặp các hoạt động hỗ trợ pháp luật giữa các bộ với nhau, giữa các đơn vị trong cùng 1 bộ; kinh phí còn dàn trải, chưa tập trung.

Ở mức độ khái quát, có thể cho rằng nội dung quy định về hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp khởi nghiệp được thể hiện ở một số khía cạnh chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất*, về nguyên tắc thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng. Theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, nhà làm luật có quy định một số nguyên tắc sau<sup>9</sup>:

*Một là*, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; không chồng chéo, trùng lặp;

*Hai là*, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện của doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

*Ba là*, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được ưu tiên thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý;

*Bốn là*, căn cứ nguồn lực, chương trình hỗ trợ, cơ quan, tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quyết định hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên

*Năm là*, nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*Thứ hai*, về nội dung hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có doanh nghiệp khởi nghiệp. Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cũng quy định khá cụ thể về nội dung hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*Thứ ba*, về trách nhiệm thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có doanh nghiệp khởi nghiệp. Theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, nhà làm luật xác định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

---

<sup>9</sup> Xem: Điều 4 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

trong việc hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp khởi nghiệp

### **2.1.2. Thực trạng quy định hỗ trợ về thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án đầu tư đối với doanh nghiệp khởi nghiệp**

Trong những năm gần đây, bên cạnh các tập đoàn nhà nước, doanh nghiệp FDI lớn, nên doanh nghiệp khởi nghiệp của cả nước đã xuất hiện những tập đoàn kinh tế lớn trong khu vực tư nhân với quy mô ngày càng tăng, tiềm lực lớn như SunGroup, FLC, Vingroup, Trường Hải, Vietjet,... tham gia đầu tư vào những ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước như phát triển hạ tầng, công nghệ thông tin, lĩnh vực công nghệ cao, lĩnh vực chế tạo kỹ thuật cao<sup>10</sup>...

Nhận thức được tầm quan trọng hỗ trợ về thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án đầu tư đối với doanh nghiệp khởi nghiệp. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã bố trí và phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp một cách hợp lý. Theo thống kê, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện có hơn 7.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập, trong đó số doanh nghiệp đang hoạt động khoảng gần 5.000 doanh nghiệp

Do đó, nhằm triển khai Đề án: “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động nhằm xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Được sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đối với doanh nghiệp hỗ trợ, trên địa bàn, nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm đến việc cập nhật kiến thức pháp luật kinh doanh, coi nhẹ yếu tố pháp lý trong kinh doanh nên không dành thời gian cho cán bộ đi tham gia các chương trình bồi dưỡng. Một lý do lớn nhất mà các DN không tham gia các lớp bồi dưỡng là các DN thường không lo phòng tránh rủi ro trong kinh doanh mà có quan điểm là chỉ đến khi sự việc pháp lý xảy ra sẽ thuê luật sư hoặc nhờ vả các mối quan hệ để giải quyết vụ việc.

### **2.1.3. Thực trạng quy định hỗ trợ về đất đai, môi trường đối với doanh nghiệp khởi nghiệp**

Việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh đã bước đầu hình thành và phát triển, các cơ quan, tổ chức đã quan tâm hưởng ứng, phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tuy nhiên, việc phối hợp triển khai các hoạt động vẫn còn rời rạc, chưa đồng bộ, còn trùng lặp, chồng chéo, chưa phát huy mạnh mẽ trong công tác hỗ trợ khởi nghiệp, các ý tưởng dự án đạt giải chưa có chính sách hỗ trợ để phát triển thành doanh nghiệp, chất lượng các ý tưởng dự án khởi nghiệp còn thấp... Một phần do các doanh nghiệp khi khởi nghiệp thành lập doanh nghiệp thường gặp những khó khăn

---

<sup>10</sup> Tình hình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Phạm Hồng Quát- Cục trưởng cục phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ, Huế năm 2019, trang 01.

trong quy định hỗ trợ về đất đai, môi trường đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

#### **2.1.4. Thực trạng quy định hỗ trợ về tài chính đối với doanh nghiệp khởi nghiệp**

Nhằm thúc đẩy và hỗ trợ DN khởi nghiệp, Chính phủ Việt Nam đã ban hành một số chính sách tài chính như chính sách thuế, chính sách tín dụng nhà nước và chính sách tài chính hỗ trợ gián tiếp thông qua mô hình vườn ươm DN<sup>11</sup>.

*Thứ nhất*, về các chính sách huy động vốn.

Các chính sách này đã được ban hành kịp thời nhằm đa dạng hóa hình thức huy động vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho DN tiếp cận nhiều hơn với hình thức huy động vốn hiện nay

*Thứ hai*, về chính sách thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

Các tư tưởng, quan điểm, chính sách của Đảng về khuyến khích, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển đã được thể hiện tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản về thuế được sửa đổi, bổ sung trong thời gian qua.

Chính sách ưu đãi thuế thu nhập DN đối với các DN thành lập mới hoặc thực hiện các dự án đầu tư mới, trong đó tập trung vào đầu tư, phát triển khoa học và công nghệ, sản phẩm công nghệ cao, sản xuất năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường

*Thứ ba*, về chính sách, chế độ kế toán, kiểm toán đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

Đối với DN khởi nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ, các quy định về chế độ kế toán riêng cũng được nghiên cứu để ban hành đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế - tài chính và phù hợp với khả năng trình độ của cán bộ trong DN.

#### **2.1.5. Thực trạng quy định hỗ trợ về phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp**

Hiện nay, nhà làm luật không có quy định riêng về vấn đề hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đối với doanh nghiệp khởi nghiệp mà chỉ có quy định về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực đối với doanh nghiệp và và nhỏ nói chung<sup>12</sup>. Theo Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nội dung quy định hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định như sau:

*Thứ nhất*, về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*Thứ hai*, về đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh, quản trị kinh doanh chuyên sâu, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến. Theo quy định, việc đào tạo khởi sự kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa

*Thứ ba*, về bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT, việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng,

<sup>11</sup> Nguyễn Mai, 2016. “Đầu tư tư nhân để phát triển công nghiệp hỗ trợ” (tiếp theo), xem 18/12/2016, <<http://baodautu.vn/dau-tu-tu-nhan-de-phat-trien-cong-nghiep-ho-tro-tiep-theo-d56184.html>>, trang 02.

<sup>12</sup> Xem: Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

phương pháp thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài việc quy định chính sách hỗ trợ về phát triển nguồn nhân lực đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, nhà nước còn quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp liên quan đến bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ.

Sở hữu trí tuệ đang ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội; là một loại tài sản vô hình nhưng có giá trị rất lớn đối với doanh nghiệp, đặc biệt đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, thậm chí có thể có giá trị lớn hơn nhiều so với tài sản vô hình.

Việc bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế, nâng cao năng lực, vị thế của các doanh nghiệp, tổ chức khoa học, giúp tạo ra các sản phẩm có giá trị lớn, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

Thừa Thiên Huế là địa phương có nhiều lợi thế khác biệt để phát triển kinh tế, trong đó có ngành kinh tế du lịch. Tuy nhiên, thời gian qua, do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan, lợi thế khác biệt này chưa được khai thác, phát huy một cách đúng mức để tạo nên lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy đầu tư, phát triển kinh tế. Để thay đổi một cách căn bản vấn đề này, cần có sự chung sức, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và cộng đồng các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Đến nay, các hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định. Thừa Thiên Huế là một trong những địa phương sớm triển khai các hoạt động nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sau khi đề án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Ở mức độ khái quát, có thể đưa ra một số nhận xét, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp như sau:

*Thứ nhất*, về thực tiễn thực hiện quy định hỗ trợ về thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án đầu tư đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ hai*, về thực tiễn thực hiện quy định hỗ trợ về đất đai, môi trường đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ ba*, thực tiễn thực hiện quy định hỗ trợ về tài chính đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.

Xác định “Chương trình Phát triển doanh nghiệp” là 1 trong 4 chương trình trọng điểm của tỉnh, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có nhiều chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp

*Thứ tư, thực tiễn thực hiện quy định hỗ trợ về bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp.*

Một trong những tồn tại mà khi thực tiễn thực hiện quy định hỗ trợ về tài chính và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp gặp khó khăn là do các yếu tố khoa học công nghệ của các doanh nghiệp còn hạn chế, máy móc thiết bị còn lạc hậu; chưa mạnh dạn đầu tư cho ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp, đặc biệt công nghệ lõi, công nghệ tiên phong. Trình

độ quản trị doanh nghiệp còn thấp, chủ yếu theo quy mô hộ gia đình, thiếu tầm nhìn, chiến lược kinh doanh dài hạn; chưa chú trọng đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị, thiếu lao động chất lượng cao, có tay nghề.

## Kết luận chương 2

Tỉnh Thừa Thiên Huế có tiềm năng phát triển hoạt động khởi nghiệp trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ thông tin, du lịch, sản phẩm làng nghề..., tuy nhiên, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp còn tồn tại nhiều khó khăn, rào cản, kém sức cạnh tranh so với các nước khác trong khu vực. Các hạn chế chủ yếu do môi trường kinh doanh chưa thực sự thuận lợi cho khởi nghiệp, quy định về điều kiện kinh doanh như hành chính, đất đai, môi trường, hỗ trợ về tài chính và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp chưa phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thiếu hỗ trợ về cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu; hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước hạn chế, thủ tục phức tạp; chưa có hành lang pháp lý cho các sản phẩm, dịch vụ mới; nhân lực công nghệ bị thiếu hụt cả về chất lượng và số lượng...

Do đó, để định hướng và đề ra giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam, các cơ quan, đơn vị, chủ thể thực hiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phải đánh giá chính xác những tồn tại trong thực tiễn thực hiện các quy định.

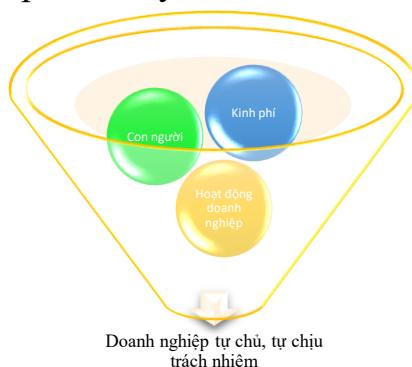
## Chương 3

### ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP Ở VIỆT NAM

#### 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay

##### 3.1.1. Bảo đảm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp

Việc trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp là một yêu cầu khách quan, tất yếu và phù hợp với xu thế phát triển của doanh nghiệp hiện nay.



Một là, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí: Các cơ quan, đơn vị hỗ trợ kinh phí trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

*Hai là, tự chủ và tự chịu trách nhiệm về con người:* Là quản lý, tổ chức và nhân sự; tài chính và tài sản; bằng việc xây dựng hệ thống quản lý doanh nghiệp tốt sẽ cho phép doanh nghiệp hoạt động như một cỗ máy hoạt động chuyên nghiệp, đồng thời giúp ổn định tổ chức, sắp xếp hợp lý hơn, năng suất cao hơn và cuối cùng là thu được nhiều lợi nhuận hơn.

*Ba là, tự chủ và tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng sản phẩm.*

### ***3.1.2. Bảo đảm tính an toàn, thuận lợi và hiệu quả trong việc gia nhập thị trường, hoạt động và việc rút lui khỏi thị trường của doanh nghiệp khởi nghiệp***

Hoạt động và việc rút lui khỏi thị trường của doanh nghiệp khởi nghiệp thị trường, ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”. Cụ thể: Tạo điều kiện phát triển các hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị trong cả nước và khu vực; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thân thiện, an toàn và minh bạch; thực hiện tốt việc nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước các cấp.

Xây dựng giải pháp tiếp vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp như quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp, hỗ trợ vốn môi ở các trung tâm thực hiện chức năng ươm tạo doanh nghiệp.

### ***3.1.3. Bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khởi nghiệp và các chủ thể khác có liên quan***

Nhằm bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khởi nghiệp và các chủ thể khác có liên quan, các cơ quan, đơn vị có liên quan, cũng như các nhà doanh nghiệp cần tiếp tục tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, an toàn và thân thiện cho mọi người dân; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư kinh doanh xây dựng.

## **3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay**

### ***3.2.1. Hoàn thiện các quy định hỗ trợ về thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án đầu tư đối với doanh nghiệp khởi nghiệp***

Cần chú ý một số giải pháp sau đây:

*Trước tiên*, các cơ quan, đơn vị có chức năng đăng ký kinh doanh tại các địa phương hướng dẫn chi tiết, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc đối chiếu, ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp chưa có trong các mã ngành kinh doanh theo quy định hiện hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Thứ hai*, kịp thời sửa đổi, bổ sung chức năng và nhiệm vụ của các Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp để tăng cường nguồn vốn cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực khác.

*Thứ ba*, nâng cao mức độ của dịch vụ công trực tuyến qua mạng điện tử trong việc giải quyết những thủ tục cho doanh nghiệp góp phần giảm thời gian, chi phí



thành lập doanh nghiệp và xây dựng một hệ thống đăng ký kinh doanh minh bạch. Nâng cao hiệu quả hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; công khai đường dây nóng hỏi đáp trực tiếp, tổ chức các cuộc đối thoại để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

*Thứ tư*, xây dựng thể chế cho các ngành, lĩnh vực kinh doanh trên nền tảng công nghệ mới, đã xuất hiện hoặc có tiềm năng xuất hiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ.

*Thứ năm*, chỉ đạo cơ quan chuyên môn và cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ví dụ: Điều chỉnh dự án khởi nghiệp; chuyển nhượng dự án khởi nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký và chấm dứt hoạt động... theo hướng xác định cụ thể điều kiện, thủ tục, thẩm quyền giải quyết cũng như trách nhiệm của doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục này.

*Thứ sáu*, công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; công khai bảng so sánh các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

### **3.2.2. Hoàn thiện các quy định hỗ trợ về đất đai, môi trường đối với doanh nghiệp khởi nghiệp**

Ở mức độ khái quát, cần nghiên cứu áp dụng các giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính; thực hiện công khai, minh bạch về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp khai thác các thông tin về đất đai.

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng thông tin chính sách, pháp luật truyền tải đến doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận một cách nhanh chóng, dễ dàng với các thông tin pháp lý; chủ động nắm bắt, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ pháp lý của các doanh nghiệp để tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khi có yêu cầu.

*Thứ ba*, có chính sách ưu đãi cụ thể về hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động chất lượng cao.

*Thứ tư*, tăng cường quản lý nhà nước đối với chất lượng hàng hóa, xử lý nghiêm và công khai những doanh nghiệp vi phạm pháp luật để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp.

### ***3.2.3. Hoàn thiện các quy định hỗ trợ về tài chính và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp***

Hoàn thiện các quy định hỗ trợ về tài chính và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp là biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn của các tổ chức tín dụng được tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất- kinh doanh khả thi, nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch tài chính để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp.

Ở mức độ khái quát, có thể cân nhắc áp dụng các giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, thực hiện các giải pháp cắt giảm chi phí đầu tư kinh doanh thông qua việc cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động đầu tư kinh doanh; mở rộng, nâng cao quyền tự chủ của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư kinh doanh và quản lý doanh nghiệp phù hợp thực tiễn và thông lệ quốc tế.

*Thứ hai*, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư; sửa đổi, ban hành mới các quy định và tăng cường công khai minh bạch các chính sách, pháp luật liên quan tới doanh nghiệp, nhằm tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận tín dụng và các nguồn lực tài chính của Nhà nước.

*Thứ ba*, hướng dẫn, phổ biến rộng rãi quy trình, thủ tục về cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài có trình độ cao đến Việt Nam trong các ngành công nghệ cao, công nghệ thông tin, các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

*Thứ tư*, điều chỉnh các chương trình đào tạo nghề của các trường cao đẳng, trung cấp theo hướng tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên môn; đưa nội dung đào tạo khởi nghiệp sáng tạo vào chương trình đào tạo; mở các chương trình đào tạo nghề chuyên ngành công nghệ thông tin mà thị trường lao động đang và sẽ có nhu cầu.

*Thứ năm*, đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ phục vụ công khai, minh bạch thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ; tăng cường công tác thống kê khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ thiết thực công tác quản lý và hoạch định chính sách; phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ. Bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế góp phần thực hiện hiệu quả hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp.

## KẾT LUẬN

Doanh nghiệp khởi nghiệp trong Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 yêu cầu khó khăn cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cũng như các chính sách của Nhà nước trong hỗ trợ quy định pháp luật giúp doanh nghiệp phát triển. Trước làn sóng khởi nghiệp và sáng tạo, Việt Nam đã nỗ lực xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Đến thời điểm hiện tại, hệ thống pháp luật Việt Nam cũng đã có rất nhiều các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách được quy định tại các quyết định và đề án của Chính phủ, Thủ tướng và chính quyền địa phương về việc hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp. Tuy nhiên, việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp còn hạn chế về số lượng, các quy định về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp còn chưa rõ ràng, cụ thể, gây khó khăn cho quá trình áp dụng pháp luật cũng như chưa thực sự kịp thời đáp ứng được yêu cầu về phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp.

Ngoài ra, đối với bản thân doanh nghiệp khởi nghiệp, việc chủ động nâng cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề, phát huy vai trò cầu nối giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp là yêu cầu hết sức cấp thiết; doanh nghiệp khởi nghiệp, cần có sự chuẩn bị sẵn sàng các yếu tố cần thiết khi khởi nghiệp. Chủ động nghiên cứu, cập nhật thông tin về chính sách, pháp luật để kịp thời nắm bắt, tiếp nhận, tận dụng các cơ hội, ưu đãi từ chính sách, Nhà nước và hạn chế tối đa các rủi ro trong quá trình khởi nghiệp. Bên cạnh đó, tăng cường liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp với nhau, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước để tận dụng được tối đa nguồn vốn, nguồn nhân lực cũng như công nghệ hay thị trường.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2017) Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP. Hồ Chí Minh đến năm 2020, ban hành ngày 24/10/2017, Hà Nội.
2. Chính phủ (2018) Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ban hành ngày 08/03/2018, Hà Nội.
3. Chính phủ (2018) Nghị định số 39/2018/NĐ-CP hướng dẫn quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, ban hành ngày 11/03/2018, Hà Nội.
4. Quốc hội (2017) Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017 của nước CHXHCN Việt Nam, Hà Nội.
5. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh, ThS. NGUYỄN THU HẠ (Khoa Đại cương, Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh), <https://dastic.danang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc?dinhdanh=1341001&cat=10233>
6. Báo cáo Chỉ số Khởi nghiệp ở Việt Nam 2017/2018, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI.
7. Hỗ trợ khởi nghiệp thông qua Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam, 16/12/2014.
8. <http://www.baomoi.com> 21/9/2016, Phạm Hồng Quát, Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Bộ KH&CN, Hội thảo quốc tế “Tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - bài học thực tiễn từ Israel”
9. Tuyển chọn các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, 17/3/2017, <http://khoa hoc va cong nghe viet nam.com.vn/khcn-trung-uong/15001-tuyen-chon-cac-to-chuc-ho-tro-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao.html>
10. Quyết định số 844/QĐTTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*”.
11. Nguyễn Xuân Cường, 2016. “Chất lượng là điểm yếu của cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam”.
12. Nguyễn Hạnh, 2016. “Không nên đánh đồng startup với khởi nghiệp”, xem 26/12/2016 <<http://tiasang.com.vn/-doi-moi-sang-tao/Khong-nen-danh-dong--startup-voi-khoi-nghiep-10325>>.
13. Nguyễn Hữu Thái Hòa, 2016. “Nhầm lẫn tai hại về khái niệm khởi

- ngiệp”, xem 31/8/2016 <https://baomoi.com/nham-lan-tai-hai-ve-khai-niem-khoi-nghiep/c/20224838.epi>
14. Nguyễn Mai, 2016. “Đầu tư tư nhân để phát triển công nghiệp hỗ trợ” (tiếp theo), xem 18/12/2016, <<http://baodautu.vn/dau-tu-tu-nhan-de-phat-trien-cong-nghiep-ho-tro-tiep-theo-d56184.html>>
  15. Vũ Tiến Lộc, 2016. “Hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập của khu vực kinh tế tư nhân”, xem 01/01/2016 <<http://enternews.vn/ho-tro-nang-cao-nang-luc-hoi-nhap-cua-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-94715.html>>.
  16. Nguyễn Thị Hoàng Yến, 2017. “Xây dựng hệ tiêu chí đánh giá chính sách thúc đẩy khởi nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa”, *Tạp chí khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Chuyên san Nghiên cứu Chính sách và Quản lý*, Vol. 33, No 3, 2017.
  17. Tình hình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Phạm Hồng Quát- Cục trưởng cục phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ, Huế năm 2019.
  18. Thực trạng và giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế, Sở khoa học công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.
  19. Báo cáo tình hình triển khai phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế và đề xuất nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, Sở khoa học công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.
  20. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
  21. **Giáo trình Luật Doanh nghiệp, Đại học Luật Hồ Chí Minh.**